

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2020
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Long.
- Bà Phan Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phi Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 755/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Huỳnh N**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Hồ Thanh H**, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Ấp G, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị N, vắng mặt anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày: Chị và anh Hồ Thanh H kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 13/7/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên nhậu nhẹt về xúc phạm chửi mắng chị. Chị có nhiều lần khuyên can nhưng anh H không thay đổi, từ đó mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Thanh H.

Về con chung: Có 01 con chung là Hồ Nguyễn Tuệ D, sinh ngày 06/10/2018. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu D, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Hồ Thanh H đã được Toà án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị N.

* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của chị N là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh H, về con chung giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Hồ Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Được Ủy ban nhân dân xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 13/7/2018. Ngày 04/11/2019 chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Thanh H đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hồ Thanh H cư trú tại ấp G, xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Bị đơn anh Hồ Thanh H đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hồ Thanh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Hồ Thanh H được Ủy ban nhân dân xã P, TP M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, xác định hôn nhân của chị N và anh H là

hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên nhậu nhẹt chửi bới xúc phạm chị N. Chị N nhiều lần khuyên can nhưng anh H không thay đổi. Thời gian kéo dài chị N cho rằng không còn tình cảm với anh H nữa nên khởi kiện để được ly hôn với anh H.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập anh H đến để tham dự phiên tòa, nhưng anh H vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc anh H không đến dự phiên tòa là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Tại phiên tòa chị N trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với anh H nên đã nộp đơn ly hôn và tại phiên tòa vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy đời sống vợ chồng giữa anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Tuệ D, sinh ngày 06/10/2018. Tại phiên tòa chị N yêu cầu giao con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu D hiện nay còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của cháu cần giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Huỳnh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N được ly hôn với anh Hồ Thanh H;

- Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Tuệ D, sinh ngày 06/10/2018 cho chị Nguyễn Thị Huỳnh N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh Hồ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000583 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hồ Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND xã P, TP M;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thúy Hằng